TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2019/HSST
Ngày 11-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Ông **Võ Văn Minh**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 04/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T V, sinh năm 1966, Nơi cư trú: Ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bảy (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm: 1940; Chồng: Nguyễn Thanh Hải, sinh năm: 1964; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: từ nhỏ đến ngày phạm pháp chưa bị xử lý hành chính hay hình sự về hành vi nào. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018 cho đến ngày 31/01/2019. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/03/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn V P, sinh năm 1954, Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa 1, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Mao, sinh năm: 1927 và bà Trần Thị Để, sinh năm: 1927; Vợ Trần Kim Tương, sinh năm: 1957; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: từ nhỏ đến ngày phạm pháp chưa bị xử lý hành chính hay hình sự về hành vi nào. Bị can bị bắt tạm giam từ

ngày 25/12/2018 cho đến ngày 31/01/2019.- Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 22/10/2018, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Vĩnh Hội Đông phối hợp cùng Đội kiểm soát Hải quan tỉnh An Giang tuần tra tại thủy phận ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì phát hiện ghe sắt biển số đăng ký VL – 136.89 do Nguyễn V P điều khiển, lúc này trên ghe có Nguyễn Thị T V đang vận chuyển 25.045 kg sắt phế liệu từ Campuchia về Việt Nam nhưng không trình báo cơ quan chức năng nên lực lượng tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng tang vật để xử lý theo quy định.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 56 ngày 02/11/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: Sắt phế liệu 25.045 kg x 6.000 đồng/ kg = 150.270.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 150.270.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSAP ngày 01/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố bị cáo về tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"* theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s, khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Vân và đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phát về tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"*.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47,48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu bán sung quỹ 25.045 kg sắt phế liệu,

Trả lại ông Nguyễn Thanh Hải: 01(một) chiếc ghe gỗ biển số đăng ký VL – 136.89, trọng tải 41 tấn, chiều dài thiết kế: 16,7m, chiều dài lớn nhất 18,7 m, chiều rộng thiết kế 4,65 m, chiều rộng lớn nhất 4,75m, chiều cao mạn: 1,5 m;

chiều chìm 1,3m, mạn khô: 0,2m, 01máy chính hiệu Yanmar-4DEDR, No0701, công suất 55 CVtình trạng đã qua sử dụng hoạt động bình thường.

Buộc bị cáo Vân nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng, bị cáo Phát nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét trả lại tài sản cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 25.045 kg sắt phế liệu trị giá 150.270.000 đồng từ Campuchia về Việt Nam.

[3] Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về mặt khách quan thì hành vi đưa hàng hóa qua biên giới Việt Nam một cách trái phép (không làm thủ tục Hải quan), thời điểm phạm tội được tính từ thời điểm hàng hóa qua khỏi biên giới (ra hoặc vào) Việt Nam của bị cáo Phát và Vân là đã phạm tội. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án:

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhưng chỉ vì sự thiếu hiểu biết về pháp luật xuất cảnh, nhập cảnh hàng hóa, lại có ý định sang Campuchia vận chuyển phế liệu về Việt nam

mà không làm thủ tục Hải quan nên các bị cáo đã vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, mục đích của việc vận chuyển là vận chuyển thuê. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý biên giới và hoạt động lưu thông hàng hóa của Việt Nam sang Campuchia, được quy định tại Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn bị cáo Phát và Vân đều là người vận chuyển thuê trong đó vai trò của bị cáo Vân quan trọng hơn đối với bị cáo Vân thuê Phát lái ghe cho Vân, còn Vân nhận thuê chở hàng và thu lợi nhuận cao hơn bị cáo Phát, do đó hành vi của Vân là nguy huie63m hơn hành vi của bị cáo Phát.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi qua lại biên giới để vận chuyển hàng hóa là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cần phải được răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phát có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo và biết ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa am hiểu pháp luật do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Vân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo và biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa am hiểu pháp luật, mới phạm tội lầ đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có chồng là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước,cha ruột được Chủ tịch nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng ba" mẹ được tặng "Huân chương kháng chiến hạng nhì" áp dụng điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vân và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Kiến nghị:

Đây là vụ án mà các bị cáo là người dân lao động, chưa am hiểu pháp luật xuất cảnh, nhập cảnh tại khu vực Biên giới, đây là cũng là hoạt động mua bán hàng hóa diễn ra liên tục trên địa bàn huyện An Phú do đó việc người dân chưa am hiểu pháp luật cũng như chưa rõ về đường biên giới cũng cần phải có cơ quan chức năng hướng dẫn để người dân có điều kiện kinh doanh mua bán phù hợp với quy định của pháp luật tránh trường hợp đáng tiếc xãy ra như trong vụ án này.

Đối với cơ quan Hải quan cần hướng dẫn và tạo điều kiện để người dân thu mua hàng hóa tại khu vực biên giới, biết các quy định về xuất nhập hàng hóa tránh tình trạng vi phạm pháp luật của người dân kinh doanh hàng hóa làm ảnh hưởng lớn đến đời sống của bà con tại địa phương.

Qua vụ án này là bài học kinh nghiệm cho các bị cáo, các cơ quan chức năng tại địa phương cần phải có biện pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân ở địa phương, tạo điều kiện cho các bị cáo và những người dân có điều kiện tiếp tục mua bán hàng hóa tại khu vực biên giới đúng với quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định như trên, kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Vân và đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phát là có căn cứ đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu do đó nghĩ nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về vật chứng: Chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 189 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 17; Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm i, s, x, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 106; Điều 125; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V P và Nguyễn Thị T V cùng phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước**. Thời gian thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn V P số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước**. Thời gian thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 và 07 ngày 31/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện An Phú đối với 02 bị cáo Nguyễn Thị T V và Nguyễn V P.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 25.045 kg sắt phế liệu.

Trả lại ông Nguyễn Thanh Hải: 01(một) chiếc ghe gỗ biển số đăng ký VL – 136.89, trọng tải 41 tấn, chiều dài thiết kế: 16,7m, chiều dài lớn nhất 18,7 m, chiều rộng thiết kế 4,65 m, chiều rộng lớn nhất 4,75m, chiều cao mạn: 1,5 m; chiều chìm 1,3m, mạn khô: 0,2m, 01máy chính hiệu Yanmar-4DEDR, No0701, công suất 55 CVtình trạng đã qua sử dụng hoạt động bình thường.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú).

Buộc bị cáo Vân nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Phát nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn V P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/4/2019), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi